

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 355/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa;

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Ngọc N**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã DN, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh **Đặng Hữu G**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã DN, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc N và anh Đặng Hữu G
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Trần Ngọc N và anh Đỗ Hữu G có 01 con chung là cháu Đỗ Ngọc HY, sinh ngày 07/9/2022. Chị Trần Ngọc N và anh Đỗ Hữu G thỏa thuận giao cháu Đỗ Ngọc HY cho chị Trần Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đỗ Ngọc HY đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trần Ngọc N không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đỗ Hữu G cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Đỗ Hữu G có quyền, nghĩa thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có.

+ Về án phí: Chị Trần Ngọc N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0058866 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Trần Ngọc N số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Dương sự;
- UBND xã DN (nay là LS), huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thành